TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **35**/2022/QĐST-HNGĐ	*Tp. Tuyên Quang, ngày 21 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số 285/2021/TLST- HNGĐ, ngày 29 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phương Thị Hồng Th, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Thôn Nhữ Khê, xã K, huyện S, tỉnh Q.
Bị đơn: Anh Đỗ Văn Nh, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Tổ 5, phường C, thành phố T, tỉnh Q.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83,110, 116,117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phương Thị Hồng Thủy và anh Đỗ Văn Nh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Phương Đỗ Tùng L, sinh ngày 13/12/2019 cho chị Phương Thị Hồng Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đỗ Văn Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phương Đỗ Tùng L số tiền 1.000.000 đ (*Một triệu đồng*)/ 01 tháng, phương thức cấp dưỡng định

kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 2 năm 2022 đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Đỗ Văn Nh được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

"Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án".

- Về tài sản, đất đai, vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phương Thị Hồng Th tự nguyện nộp 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000097, ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, trả lại cho chị Phương Thị Hồng Th số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Anh Đỗ Văn Nh phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường C;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Thị Ngọc Lan